

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NĂM CĂN

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 06
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	07 - 10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12 - 13
Thuyết minh Báo cáo tài chính	14 - 34



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NĂM CĂN

Địa chỉ: Khóm Hàng Vịnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ Phần Cảng Năm Căn (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn là công ty Cổ phần được thành lập tại Việt Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000480455 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 07 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần 10 ngày 14 tháng 08 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại:

Địa chỉ: Khóm Hàng Vịnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Điện thoại : 0290 3 877 200

Fax : 0290 3 878 163

Mã số thuế : 2000480455

Ngành nghề kinh doanh:

- Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Bốc xếp hàng hóa
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển

2. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm Soát

Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và Tên	Chức vụ	Tái bổ nhiệm
Ông Lê Tiến Công	Chủ tịch	(Tái bổ nhiệm ngày 24/06/2025)
Bà Trần Anh Hiền	Thành viên	(Tái bổ nhiệm ngày 24/06/2025)
Ông Ngô Quốc Nam	Thành viên	(Tái bổ nhiệm ngày 24/06/2025)
Bà Bùi Thị Thu Hằng	Thành viên	(Tái bổ nhiệm ngày 24/06/2025)
Ông Nguyễn Hoài An	Thành viên	(Tái bổ nhiệm ngày 24/06/2025)

Ban Giám đốc

Họ và Tên	Chức vụ
Ông Ngô Quốc Nam	Phó Giám đốc phụ trách
Ông Nguyễn Hữu Thoàng	Phó Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NĂM CĂN

Địa chỉ: Khóm Hàng Vịnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Kiểm soát

Họ và Tên	Chức vụ	Tái bổ nhiệm /Bỏ nhiệm /Miễn nhiệm
Ông Nguyễn Cảnh Hiệp	Trưởng Ban Kiểm soát	(Bỏ nhiệm ngày 24/06/2025)
Ông Phạm Cao Nhuệ	Trưởng Ban Kiểm soát	(Miễn nhiệm ngày 24/06/2025)
Ông Đặng Xuân Cường	Thành viên Ban kiểm soát	(Tái bổ nhiệm ngày 24/06/2025)
Bà Nguyễn Thị Bích Ngân	Thành viên Ban kiểm soát	(Tái bổ nhiệm ngày 24/06/2025)

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và Tên	Chức vụ
Ông Ngô Quốc Nam	Phó Giám đốc phụ trách

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ được chỉ định thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 cho Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NĂM CĂN

Địa chỉ: Khóm Hàng Vịnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

7. Khả năng hoạt động liên tục

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 Công ty có khoản lỗ lũy kế là 48.576.229.557 VND vượt vốn chủ sở hữu là 40.576.229.557 VND và tại ngày đó, Công ty có nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 73.620.085.930 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vào ngày phát hành Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc của Công ty tin rằng trong tương lai các khoản nợ của Công ty sẽ được chủ trương cơ cấu nợ từ Chính Phủ và không còn gánh nặng về lãi vay và thời gian trả nợ, từ đó Công ty sẽ được các Cổ đông, nhà đầu tư mới tiếp tục đầu tư để Công ty dần dần trở thành Cảng biển hoàn chỉnh, từng bước khôi phục và hoạt động có lãi trong tương lai, không còn gánh nặng về các khoản nợ đến hạn. Do vậy, các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Công ty tiếp tục hoạt động liên tục trong mười hai tháng tới.

8. Công bố các báo cáo tài chính

Ban Giám đốc công bố Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



NGÔ QUỐC NAM

Phó Giám đốc phụ trách

Cà Mau, ngày 25 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Tính đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi vẫn chưa nhận được thư xác nhận số dư các khoản nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Khoản mục	Số tiền VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Mã số 131)	618.097.532
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (mã số 312)	3.774.003.199
Phải trả cho người bán ngắn hạn (mã số 311)	10.208.278.736

Với những tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi cũng không thể tiến hành các thủ tục kiểm toán thay thế khác để kiểm chứng về tính hiện hữu và đúng đắn của các khoản nợ đã nêu trên.

Bên cạnh đó, như đã nêu tại mục 6.4 của Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty chưa tiến hành ghi nhận đầy đủ chi phí lãi vay với số tiền ước tính được khoảng 23.149.650.554 VND. Nếu công ty ghi nhận đầy đủ chi phí lãi vay vào sổ sách kế toán thì lợi nhuận trước thuế trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 (mã số 50) giảm xuống một khoảng với số tiền là 2.262.695.833 VND, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (mã số 421b) sẽ tăng lên 2.262.695.833 VND, chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước (mã số 421a) lỗ lũy kế tăng 20.886.954.720 VND và chỉ tiêu chi phí phải trả ngắn hạn trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (mã số 315) tăng lên một khoản 23.149.650.554 VND.

Ngoài ra, như đã nêu tại mục 6.1 và 6.2 của Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty chưa tiến hành ghi nhận khoản doanh thu đã hoàn thành và đủ điều kiện ghi nhận doanh thu và giá vốn hàng bán tương ứng trong các năm trước với số tiền lần lượt là 1.121.071.817 VND và 304.361.475 VND. Nếu công ty ghi nhận đầy đủ đúng theo chế độ kế toán hiện hành thì Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước (mã số 421a) trên bảng cân đối kế toán tăng lên một khoản là 816.710.342 VND và khoản mục người mua trả tiền trước ngắn hạn (mã số 312) sẽ giảm đi một khoản là 1.121.071.817 VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh tại mục 8.3 trong Báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có khoản lỗ lũy kế là 48.576.229.557 VND vượt vốn chủ sở hữu là 40.576.229.557 VND và tại ngày đó, Công ty có nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 73.620.085.930 VND. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác nêu trong Thuyết minh mục 8.3, cho thấy sự tồn tại không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



A blue handwritten signature, likely of the auditor, written over a horizontal line.

NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH

Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0600-2023-009-1

LÂM HOÀI NHÂN

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5907-2023-009-1

Người được uỷ quyền

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHANH CÁN THƠ

Thành phố Cần Thơ, ngày 25 tháng 02 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.967.486.957	1.461.081.523
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	103.440.279	259.424.520
Tiền	111		103.440.279	259.424.520
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.520.434.833	809.478.940
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	2.495.202.652	1.957.266.932
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	649.442.648	212.918.451
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4.1	87.097.000	87.097.000
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(1.711.307.467)	(1.447.803.443)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.6	27.880.370	43.615.273
Hàng tồn kho	141		27.880.370	43.615.273
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		315.731.475	348.562.790
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7.1	315.731.475	348.562.790
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NĂM CĂN

Địa chỉ: Khóm Hàng Vịnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		33.996.497.093	34.874.529.856
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	5.4.2	181.688.565	181.688.565
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	5.5	(181.688.565)	(181.688.565)
Tài sản cố định	220		10.942.015.376	11.707.274.332
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	10.942.015.376	11.707.274.332
Nguyên giá	222		49.105.623.299	48.658.094.754
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(38.163.607.923)	(36.950.820.422)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		22.885.729.187	22.885.729.187
Chi phí sản xuất, KD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	22.885.729.187	22.885.729.187
Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		168.752.530	281.526.337
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7.2	168.752.530	281.526.337
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		35.963.984.050	36.335.611.379

0044
CỔ
TỔNG
KIỂM
C VI
CHÍNH
CĂN
ING-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NĂM CĂN

Địa chỉ: Khóm Hàng Vịnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ				
Nợ ngắn hạn				
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	10.208.278.736	9.733.725.548
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	3.774.003.199	3.982.937.267
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	5.592.371	124.339.714
Phải trả người lao động	314		163.490.353	131.635.054
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	15.074.455.244	15.074.455.244
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		40.909.093	40.909.093
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	16.992.172.564	15.439.601.064
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16.1	29.328.671.327	29.185.479.347
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		952.640.720	-
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.16.2	952.640.720	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

9995
 NG T
 M H
 TOA
 STA
 HAN
 THO
 TP.C

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU				
Vốn chủ sở hữu	410	5.17	(40.576.229.557)	(37.377.470.952)
Vốn góp của chủ sở hữu	411		8.000.000.000	8.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		8.000.000.000	8.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(48.576.229.557)	(45.377.470.952)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(45.377.470.952)	(44.768.848.322)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(3.198.758.605)	(608.622.630)
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		35.963.984.050	36.335.611.379

NGUYỄN THỊ CÚC
Người lập biểu

TRÂM HỒNG MỚI
Kế toán trưởng



NGÔ QUỐC NAM
Phó Giám đốc phụ trách
Cà Mau, ngày 25 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NĂM CĂN

Địa chỉ: Khóm Hàng Vĩnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	5.960.798.083	3.517.996.055
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		5.960.798.083	3.517.996.055
Giá vốn hàng bán	11	6.2	5.177.312.926	2.707.572.242
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		783.485.157	810.423.813
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	93.678	111.499
Chi phí tài chính	22	6.4	1.259.468.250	1.299.645.779
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.079.236.181</i>	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	2.746.479.700	3.081.848.663
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.222.369.115)	(3.570.959.130)
Thu nhập khác	31	6.6	26.701.052	2.966.237.216
Chi phí khác	32	6.7	3.090.542	3.900.716
Lợi nhuận khác	40		23.610.510	2.962.336.500
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(3.198.758.605)	(608.622.630)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.14	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(3.198.758.605)	(608.622.630)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	(3.998)	(761)

NGUYỄN THỊ CÚC
Người lập biểu

TRẦM HỒNG MỚI
Kế toán trưởng



NGÔ QUỐC NAM
Phó Giám đốc phụ trách
Cà Mau, ngày 25 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NĂM CĂN

Địa chỉ: Khóm Hàng Vịnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		(3.198.758.605)	(608.622.630)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		1.295.117.038	1.341.069.326
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03		263.504.024	600.970.460
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(23.786.851)	(111.499)
Chi phí lãi vay	06		1.079.236.181	1.071.394.615
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(584.688.213)	2.404.700.272
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(974.459.917)	17.578.540
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		15.734.903	7.354.407
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		652.062.395	(2.546.966.619)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		145.605.122	280.923.622
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(745.745.710)	163.590.222
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(533.437.636)	-
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		27.272.727	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		93.678	111.499
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(506.071.231)	111.499

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NĂM CĂN

Địa chỉ: Khóm Hàng Vịnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
Tiền thu từ đi vay	33	7.1	1.095.832.700	-
Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.095.832.700	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(155.984.241)	163.701.721
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		259.424.520	95.722.799
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5.1	103.440.279	259.424.520

NGUYỄN THỊ CÚC
Người lập biểu

TRẦM HỒNG MỚI
Kê toán trưởng



NGÔ QUỐC NAM
Phó Giám đốc phụ trách
Cà Mau, ngày 25 tháng 02 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn là công ty cổ phần.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:

- Bốc xếp hàng hóa (Ngành chính)
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng số nhân viên của Công ty là 13 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 13 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài Chính và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài Chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 đến dưới 02 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

489
ÔN
NHIỆ
M
VIỆ
I NI
ÀN
G-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm: công cụ dụng cụ, bảo hiểm.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định

Nhà cửa, vật kiến trúc
Máy móc thiết bị
Phương tiện vận tải
Thiết bị, dụng cụ quản lý

Thời gian khấu hao

05 - 25 năm
08 - 10 năm
05 - 10 năm
05 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

4.7 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.8 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.9 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

4.10 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng năm.

4.11 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

4.12 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

Trong năm, Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

4.13 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn

Trong năm, Công ty trích Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn theo mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định hiện hành:

- Bảo hiểm xã hội được trích trên lương vào chi phí là: 17,5%, và 8% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm y tế được trích trên lương vào chi phí là: 3% và 1,5% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương vào chi phí là: 1% và 1% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Kinh phí công đoàn được trích trên lương vào chi phí là: 2%.

4.14 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét các mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của các mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Tên đối tượng

Quan hệ

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

Thành viên quản lý chủ chốt

Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam

Công ty mẹ

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG NĂM CĂN

Địa chỉ: Khóm Hàng Vĩnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	4.145.572	2.139.841
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND	99.294.707	257.284.679
	103.440.279	259.424.520

5.2 Phải thu ngắn hạn của khác hàng

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Xây dựng Tây Đô	166.854.500	166.854.500
Công ty Cổ phần ACC-243	559.585.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Đô Thị Cà Mau	71.153.032	71.153.032
Công ty Cổ phần Xây dựng Công Nghiệp	300.000.000	300.000.000
Công ty Xây Dựng 123	50.000.000	50.000.000
Chi Nhánh Đội Tàu Nạo Vét - Tổng Công Ty Xây Dựng Lũng Lô	1.317.520.120	1.317.520.120
Công ty TNHH MTV Xây dựng - Dịch vụ - Thương mại Minh Nhật	-	19.311.280
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Hưng Phát NC	-	2.338.000
Mã Tấn Bình	13.103.000	13.103.000
Nguyễn Văn Cang	11.987.000	11.987.000
Nguyễn Văn Tuấn (Tuấn Mỹ)	5.000.000	5.000.000
	2.495.202.652	1.957.266.932

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty Cổ phần Xây dựng và Khoa học Công nghệ Hàng Hải Việt Nam	217.500.000	-
Công ty TNHH XD TM PCCC Hồng Phúc	180.038.000	-
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây dựng Công trình Hàng Hải	50.000.000	50.000.000
Công ty Thiết kế và Đóng tàu Miền Nam	40.000.000	40.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Công Nghệ Thông Tin	25.058.000	25.058.000
Công ty TNHH Tân Huy Thành	25.000.000	25.000.000
Công ty TNHH Thép Trường Thịnh	1.580.451	1.580.451
Công ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư Công Trình Hàng Hải Việt Nam	71.280.000	71.280.000
Công ty Điện Lực Cà Mau	-	-
Khách hàng lẻ	38.986.197	-
	649.442.648	212.918.451

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NĂM CĂN

Địa chỉ: Khóm Hàng Vịnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.4 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác**5.4.1 Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<i>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</i>				
Phải thu khác	87.097.000	(87.097.000)	87.097.000	(87.097.000)
	87.097.000	(87.097.000)	87.097.000	(87.097.000)

5.4.2 Phải thu dài hạn khác

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<i>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</i>				
Công nợ phải thu của CIB (Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây dựng Công trình Hàng Hải)	136.688.565	(136.688.565)	136.688.565	(136.688.565)
Thuế TNCN phải thu Ông Đình Văn Trình	45.000.000	(45.000.000)	45.000.000	(45.000.000)
	181.688.565	(181.688.565)	181.688.565	(181.688.565)



CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG NẪM CĂN

Địa chỉ: Khóm Hàng Vịnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.5 Nợ xấu

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm				
Chi Nhánh Đội Tàu Nạo Vét - Tổng Công ty Xây Dựng Lũng Lô	-	-	288.948.000	202.263.600
Nợ quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm				
Chi Nhánh Đội Tàu Nạo Vét - Tổng Công ty Xây Dựng Lũng Lô	288.948.000	144.474.000	1.028.572.120	514.286.060
Nợ quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm				
Chi Nhánh Đội Tàu Nạo Vét - Tổng Công ty Xây Dựng Lũng Lô	1.028.572.120	308.571.636	-	-
Nợ quá hạn từ 3 năm trở lên				
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Tây Đô	166.854.500	-	166.854.500	-
Công ty CP Phát triển Đô thị Cà Mau	71.153.032	-	71.153.032	-
Công ty Xây Dựng 123 Lê Việt Toàn	50.000.000	-	50.000.000	-
Công ty CP TVXD Công trình Hàng Hải	50.000.000	-	50.000.000	-
Công ty CP XD Công Nghiệp Tô Văn Tuấn	300.000.000	-	300.000.000	-
Mã Tấn Bình	181.688.565	-	181.688.565	-
Mã Tấn Bình	13.103.000	-	13.103.000	-
Nguyễn Văn Cang	11.987.000	-	11.987.000	-
Nguyễn Văn Tuấn (Tuấn Mỹ)	5.000.000	-	5.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Công Nghệ Thông Tin	25.058.000	-	25.058.000	-
Công ty TNHH Thép Trường Thịnh	1.580.451	-	1.580.451	-
Công ty TNHH Tân Huy Thành	25.000.000	-	25.000.000	-
Công ty Thiết Kế Và Đóng Tàu Miền Nam	40.000.000	-	40.000.000	-
Nguyễn Hoàng Khánh	30.597.000	-	30.597.000	-
	2.346.041.668	453.045.636	2.346.041.668	716.549.660

004
 C
 CHI
 KIẾ
 C.V.
 HI
 CĂN
 /V.G.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Trả trước cho người bán	Cộng
Tại ngày 01/01/2025	(1.306.164.992)	(181.688.565)	(141.638.451)	(1.629.492.008)
Trích dự phòng bổ sung trong năm	(263.504.024)	-	-	(263.504.024)
Tại ngày 31/12/2025	(1.569.669.016)	(181.688.565)	(141.638.451)	(1.892.996.032)

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	5.480.370	-	4.368.000	-
Công cụ, dụng cụ	22.400.000	-	8.417.273	-
Hàng hoá	-	-	30.830.000	-
	27.880.370	-	43.615.273	-

5.7 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí sửa chữa	9.395.833	3.231.817
Chi phí nhiên liệu, nhân công	31.306.000	77.576.691
Chi phí khác	275.029.642	267.754.282
	315.731.475	348.562.790

5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công cụ dụng cụ, bảo hiểm	22.133.218	15.343.886
Chi phí sửa chữa	96.067.839	182.696.299
Chi phí khác	50.551.473	83.486.152
	168.752.530	281.526.337

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG NẪM CẦN

Địa chỉ: Khóm Hàng Vĩnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.8 Tình hình tăng/ (giảm) tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Vào ngày 01/01/2025	47.843.624.498	125.549.091	655.471.165	33.450.000	48.658.094.754
Đầu tư Xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	533.437.636	-	533.437.636
Phân loại lại	533.437.636	-	(533.437.636)	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(85.909.091)	-	-	(85.909.091)
Vào ngày 31/12/2025	48.377.062.134	39.640.000	655.471.165	33.450.000	49.105.623.299
Giá trị hao mòn lũy kế					
Vào ngày 01/01/2025	36.187.881.707	113.378.629	616.110.086	33.450.000	36.950.820.422
Khấu hao trong năm	1.247.165.051	8.590.908	39.361.079	-	1.295.117.038
Thanh lý, nhượng bán	-	(82.329.537)	-	-	(82.329.537)
Vào ngày 31/12/2025	37.435.046.758	39.640.000	655.471.165	33.450.000	38.163.607.923
Giá trị còn lại					
Vào ngày 01/01/2025	11.655.742.791	12.170.462	39.361.079	-	11.707.274.332
Vào ngày 31/12/2025	10.942.015.376	-	-	-	10.942.015.376
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng					
Vào ngày 01/01/2025	3.121.671.455	39.640.000	31.818.182	33.450.000	3.226.579.637
Vào ngày 31/12/2025	3.690.967.612	39.640.000	655.471.165	33.450.000	4.419.528.777

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NĂM CĂN

Địa chỉ: Khóm Hàng Vịnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2025	Phát sinh trong năm	Kết chuyển khác	31/12/2025
	VND	VND	VND	VND
Xây dựng cơ bản				
Chi phí Ban Quản lý Dự Án	269.090.544	-	-	269.090.544
Giám sát Công trình NC CNC	40.000.000	-	-	40.000.000
Gói thầu số 06: San lấp, đê vây	6.054.133.106	-	-	6.054.133.106
Lập dự án Đầu tư nâng cấp Cảng, Nhà xưởng	340.856.364	-	-	340.856.364
Gói thầu 11: Đường bãi, nội bộ NX Gỗ Đông	191.201.200	-	-	191.201.200
Gói Thầu 11: Bê tông hóa 4km Đường bãi	1.047.178.304	-	-	1.047.178.304
Gói thầu 11: Kết cấu đường Bãi, đường nội bộ	1.254.934.437	-	-	1.254.934.437
San lấp nền	50.000.000	-	-	50.000.000
Xây dựng Cảng (Giá trị vốn hóa)	12.716.711.247	-	-	12.716.711.247
Gói thầu số 1: Rà phá bom mìn	378.000.000	-	-	378.000.000
Gói thầu số 8: đầu tư xây dựng CNC, bước 1, giai đoạn 1	543.623.985	-	-	543.623.985
Hạn mục sửa chữa lớn xe cuốc Komatsu	-	62.048.889	(62.048.889)	-
Hạn mục chi phí vật tư, nhân công sửa chữa, vớt trái đệm và lắp đặt hệ thống đệm	-	19.453.636	(19.453.636)	-
	22.885.729.187	81.502.525	(81.502.525)	22.885.729.187

(*) Trong đó chưa bao gồm chi phí lãi vay 8.348.450.510 VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.11 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<i>Phải trả khác là các bên liên quan</i>		
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	60.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Hữu Thoàng	14.000.000	14.000.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Xí nghiệp cơ khí Quang Trung	5.460.000.000	5.460.000.000
DNTN Thanh Trúc	3.289.135.320	3.289.135.320
Bộ tài chính	29.470.000	29.470.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng Hải Hậu Giang	47.000.000	47.000.000
Chi nhánh Công ty CPTN Bạc Liêu	23.590.933	23.590.933
Công ty Cổ Phần Tư vấn Thiết kế & Xây dựng 565	178.602.000	178.602.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú An Vĩnh Long	72.500.000	72.500.000
Công ty Cổ phần Hoàn Thiện	150.000.000	150.000.000
Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm Định Giá Việt Nam	22.000.000	22.000.000
Công ty TNHH MTV Chín Minh	17.582.600	17.582.600
Công ty TNHH MTV Phúc Lâm	12.000.000	12.000.000
Công ty TNHH MTV Thuận Phong	50.000.000	50.000.000
Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Dịch vụ 3 Số 3 S	-	7.647.000
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Cơ khí Thành Lợi	14.798.500	14.798.500
Công ty TNHH Toàn Thuận Phát Kiên Giang	41.202.500	41.202.500
Ông Phạm Xuân Hạnh	3.000.000	3.000.000
Công ty TNHH Công nghệ Sinh học Song Phát	4.420.000	7.395.000
Xí nghiệp Khai thác và Chế biến đá Cô Tô	48.559.250	48.559.250
Hộ Kinh Doanh Ngọc Cương 2 (Nguyễn Thị Cương)	-	1.378.000
Bà Ngô Bích Ngân	-	1.880.000
Công ty TNHH MTV Phương Vinh	41.827.297	41.827.297
Bà Ngô Bích Hằng	1.461.656	1.769.231
Ông Nguyễn Văn Phát	-	4.550.000
Ông Võ Văn Trí	3.305.128	5.480.769
Ông Phan Thanh Hải	4.000.000	-
Ông Hồ Minh Thi	-	34.640.000
Ông Nguyễn Diệu Liêm	12.200.000	50.254.148
Ông Nguyễn Quốc Khải	-	5.033.000
Công ty TNHH MTV Cà phê Huyện Năm Căn	37.811.000	-
Công ty TNHH Xăng Dầu Hoàng Huy Cà Mau	11.934.100	-
Công ty TNHH MTV Nói Hòn Sóc	546.756.000	-
Công ty TNHH Phương Vũ Cà Mau	11.070.000	-
Viễn Thông Cà Mau	52.452	-
Khách hàng lẻ	-	38.430.000
	10.208.278.736	9.733.725.548

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Công ty TNHH Gỗ Đông Hà	2.341.002.212	2.341.002.212
Công ty Quốc Khánh	144.000.000	135.000.000
Công ty TNHH TMDV DL Sinh Thái Rừng Tràm Phạm Thanh Long	113.500.000	113.500.000
Công ty TNHH Vận tải Thủy bộ Hải Hà	188.330.000	188.330.000
Ông Dư Văn Lâm	208.326.095	210.908.832
Ông Trần Văn Trung	3.777.000	3.777.000
Công ty Sử Thành Phú	-	75.000.000
Ông Nguyễn Phương Khánh	198.002.454	203.002.454
Ông Phan Trần Duy Thảo	99.462.500	99.462.500
Căn tin Cảng Năm Căn	87.381.222	84.873.722
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Phú Xuân	-	23.990.001
Công ty TNHH MTV Nguyễn Văn Căn	6.322.170	-
Khách hàng lẻ	383.899.546	504.090.546
	3.774.003.199	3.982.937.267

5.13 Thuế và các khoản phải nộp/ (phải thu) Nhà nước

	01/01/2025		Số phát sinh trong năm		31/12/2025
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	122.938.998	141.575.090	(258.921.717)	5.592.371
Thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.400.716	-	(1.400.716)	-
	-	124.339.714	141.575.090	(260.322.433)	5.592.371

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hoạt động kinh doanh dịch vụ trong nước là 5%, 8%, 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.198.758.605)	(608.622.630)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng thuế TNDN phải nộp	-	-

5.14 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí phải trả các đơn vị, cá nhân khác		
Chi phí phải trả Tập đoàn Công nghiệp Tàu Thủy Việt Nam - Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu thủy	14.417.494.488	14.417.494.488
Bà Trịnh Vân Quy	112.546.666	112.546.666
Lãi chậm trả Công ty TNHH Gỗ Đông Hà	324.414.090	324.414.090
Trích trước chi phí tư vấn kiểm định công trình	220.000.000	220.000.000
	15.074.455.244	15.074.455.244



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NĂM CĂN

Địa chỉ: Khóm Hàng Vĩnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.15 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Phải trả các bên liên quan		
Lãi vay phải trả Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	1.123.016.525	1.115.277.222
Ứng trước chi phí dự án nâng cấp CNC	136.688.565	136.688.565
Thủ lao người đại diện phần vốn	42.486.584	42.486.584
Nguyễn Hữu Thoàng - lãi vay	3.040.443	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác		
Kinh phí công đoàn	87.013.768	64.976.704
Bảo hiểm xã hội	4.479.485.123	4.089.713.041
Bảo hiểm y tế	3.809.363	120.063.165
Bảo hiểm thất nghiệp	3.386.096	70.489.483
Bảo hiểm tai nạn người lao động	846.534	15.372.835
Ông Hoàng Nhật Phát	211.682.836	-
Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Thương mại Thành Nhân MeKong	46.691.359	-
Lãi vay phải trả Ngân hàng Phát Triển Việt Nam – Khu Vực Minh Hải	9.216.304.151	8.147.847.716
Cục thuế tỉnh Cà Mau	94.671.650	94.671.650
Hợp đồng liên doanh số 25 ngày 01/11/2015	984.874.137	984.874.137
Ông Lê Văn Năm	25.743.416	25.743.416
Thủ lao phải trả HĐQT và BKS công ty	108.500.000	108.500.000
Ông Nguyễn Diệu Liêm	135.005.932	133.970.464
Phải trả người lao động	288.926.082	288.926.082
	16.992.172.564	15.439.601.064

5.16 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn

5.16.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn bên liên quan				
Ông Nguyễn Hữu Thoàng (*)	143.191.980	143.191.980	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả				
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam (***)	2.003.643.120	2.003.643.120	2.003.643.120	2.003.643.120
Vay ngắn hạn các tổ chức, cá nhân khác				
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Tập đoàn CNTT Việt Nam – Công ty Tài chính TNHH MTV Công Nghiệp Tàu Thủy	16.500.000.000	16.500.000.000	16.500.000.000	16.500.000.000
Vay ngắn hạn cá nhân				
Bà Trịnh Văn Quy (*)	430.000.000	430.000.000	430.000.000	430.000.000
Ông Nguyễn Doãn Tường (*)	70.000.000	70.000.000	70.000.000	70.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả				
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Minh Hải (**)	10.181.836.227	10.181.836.227	10.181.836.227	10.181.836.227
	29.328.671.327	29.328.671.327	29.185.479.347	29.185.479.347

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NĂM CĂN

Địa chỉ: Khóm Hàng Vĩnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	01/01/2025	Số tiền đã trả trong năm	Số tiền đã vay trong năm	31/12/2025
	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Tập đoàn CNTT Việt Nam – Công ty Tài chính TNHH MTV Công Nghiệp Tàu Thủy	16.500.000.000	-	-	16.500.000.000
Vay ngắn hạn cá nhân				
Ông Nguyễn Hữu Thoàng	-	-	143.191.980	143.191.980
Bà Trịnh Vân Quy	430.000.000	-	-	430.000.000
Ông Nguyễn Doãn Tường	70.000.000	-	-	70.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả				
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	2.003.643.120	-	-	2.003.643.120
Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Minh Hải	10.181.836.227	-	-	10.181.836.227
	29.185.479.347	-	143.191.980	29.328.671.327

(*) Đây là khoản vay cá nhân theo Hợp đồng Kinh tế số 02/HĐKT ngày 08 tháng 07 năm 2011 kèm phụ lục số 02/PLHĐKT ngày 01 tháng 02 năm 2012, Số 08/HĐKT ngày 25 tháng 04 năm 2011, Số 01/HĐVV-CNC ngày 01 tháng 07 năm 2013, Số 04/HĐVV ngày 08/10/2013, Số 20/2025/HĐV.CNC ngày 28/10/2025 và chi tiết các hợp đồng kinh tế như sau:

Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động kinh doanh
 Thời hạn vay : 12 tháng
 Lãi suất vay : 0,98 - 2%/tháng
 Hình thức đảm bảo : Tín chấp

(**) Đây là Khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 06/2009/HĐTDĐT-NHPT ngày 09 tháng 06 năm 2009 của Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Minh Hải với chi tiết như sau:

Mục đích vay : Đầu tư hạn mục cầu chân đế 32 tấn thuộc dự án nâng cấp Cảng Năm Căn, theo quyết định phê duyệt đầu tư số: 4095/QĐ-CNT-KHĐT ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Chủ tịch HĐQT tập đoàn Công nghiệp tàu Thủy Việt Nam.

Thời hạn vay : 60 tháng
 Lãi suất vay : Lãi suất nợ trong hạn (tính trên số dư nợ trong hạn): 6,9%/năm
 : Lãi suất quá hạn (tính trên nợ gốc và lãi chậm trả): 10,35%/năm

Hình thức đảm bảo : Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn (được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cảng Năm Căn) được dùng tài sản hình thành từ vốn vay để đảm bảo tiền vay là toàn bộ hạng mục cầu chân đế 32T hoàn thành. Tổng giá trị tài sản bảo đảm: 15.600.000.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

(***) Đây là khoản vay căn cứ theo Quyết định của Bộ Tài Chính về việc tạm ứng từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp để Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam thực hiện chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc làm, chi trả trợ cấp tiền lương năm 2012 và 2013 đối với người lao động; thực hiện nộp tiền Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp phát sinh năm 2013 và trả nợ Ngân hàng Phát triển Việt Nam các khoản vay theo Quyết định số 87/2010/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ đối với Công ty TNHH MTV Cảng Năm Căn (nay là Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoản tiền vay đã quá hạn nhưng chưa thanh toán với tổng số tiền vay là 29.185.479.347 VND

5.16.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay dài hạn bên liên quan				
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam (*)	952.640.720	-	-	-
	952.640.720	-	-	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	01/01/2025	Số tiền đã trả trong năm	Số tiền đã vay trong năm	31/12/2025
	VND	VND	VND	VND
Vay dài hạn bên liên quan				
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	-	-	952.640.720	952.640.720
	-	-	952.640.720	952.640.720

(*) Đây là Khoản vay của Hợp đồng vay tiền số 01/2025/VIMC-CNC ngày 30 tháng 09 năm 2005 của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam với chi tiết như sau:

Mục đích vay : Bổ sung vốn hoàn thiện hồ sơ pháp lý bến cảng Năm Căn
 Thời hạn vay : 36 tháng
 Lãi suất vay : 6%/năm
 Hình thức đảm bảo : Tín chấp

Số tiền cho vay theo hợp đồng cho vay đã lập giữa hai Công ty là 1.800.000.000 VNĐ, tại ngày 31/12/2025 số tiền Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam cho Công ty Cổ phần Cảng Năm Căn vay là 952.640.720 VNĐ.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NĂM CĂN

Địa chỉ: Khóm Hàng Vịnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.17 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")

5.17.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2024	8.000.000.000	(44.768.848.322)	(36.768.848.322)
Lỗ trong năm nay	-	(608.622.630)	(608.622.630)
Tại ngày 31/12/2024	8.000.000.000	(45.377.470.952)	(37.377.470.952)
Tại ngày 01/01/2025	8.000.000.000	(45.377.470.952)	(37.377.470.952)
Lỗ trong năm nay	-	(3.198.758.605)	(3.198.758.605)
Tại ngày 31/12/2025	8.000.000.000	(48.576.229.557)	(40.576.229.557)

5.17.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	31/12/2025		01/01/2025	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	3.947.790.000	49,35%	3.947.790.000	49,35%
Công ty TNHH Quản Lý Tài Sản Phúc Thịnh	3.894.910.000	48,69%	3.894.910.000	48,69%
Vốn góp của Cổ đông khác	157.300.000	1,97%	157.300.000	1,97%
	8.000.000.000	100%	8.000.000.000	100%

3004
C
RÁCH
KIẾ
FC
CHI
C/
PÁNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NĂM CĂN

Địa chỉ: Khóm Hàng Vịnh, Xã Năm Căn, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.17.3 Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	800.000	800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	800.000	800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	800.000	800.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	800.000	800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
	800.000	800.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND/Cổ phần

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ (*)	5.960.798.083	3.517.996.055
	5.960.798.083	3.517.996.055

(*) Doanh thu chưa được xuất hóa đơn và chưa ghi nhận vào doanh thu trong các năm trước với số tiền là 1.121.071.817 VND.

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ đã cung cấp (*)	5.177.312.926	2.707.572.242
	5.177.312.926	2.707.572.242

(*) Chi phí nhiên liệu, nhân công và các chi phí khác chưa được ghi nhận vào giá vốn trong các năm trước với số tiền là 304.361.475 VND.

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	93.678	111.499
	93.678	111.499

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lãi vay (*)	1.079.236.181	1.071.394.615
Chi phí tài chính khác	180.232.069	228.251.164
	<u>1.259.468.250</u>	<u>1.299.645.779</u>

(*) Trong đó chưa bao gồm chi phí lãi vay là 23.149.650.554 VND: năm 2025 là 2.262.695.833 VND và lãi vay các năm trước là 20.886.954.720 VND.

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.232.427.037	1.235.762.779
Chi phí khấu hao tài sản cố định	490.937.615	500.553.530
Chi phí dự phòng	263.504.024	600.970.460
Chi phí bằng tiền khác	759.611.024	744.561.894
	<u>2.746.479.700</u>	<u>3.081.848.663</u>

6.6 Thu nhập khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu từ thanh lý tài sản cố định	23.693.173	-
<i>Trong đó:</i>		
<i>Thu thanh lý tài sản cố định</i>	27.272.727	-
<i>Giá trị còn lại của tài sản cố định</i>	3.579.554	-
Lãi vay được xóa	-	2.713.915.338
Thu nhập khác	3.007.879	252.321.878
	<u>26.701.052</u>	<u>2.966.237.216</u>

6.7 Chi phí khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi nộp phạt, chậm nộp	3.090.542	3.900.716
	<u>3.090.542</u>	<u>3.900.716</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NĂM CĂN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	81.657.124	101.062.269
Chi phí nhân công	1.413.908.681	1.235.762.779
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.295.117.038	1.341.069.326
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.368.884.944	381.484.558
Chi phí khác	422.651.906	262.015.067
	7.582.219.693	3.321.393.999

6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.198.758.605)	(608.622.630)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông như sau:		
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(3.198.758.605)	(608.622.630)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	800.000	800.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(3.998)	(761)

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**7.1 Tiền thu từ đi vay**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	1.095.832.700	-

8. CÁC THÔNG TIN KHÁC**8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan****8.1.1 Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các bên liên quan bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia các thành viên quản lý chủ chốt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Họ và tên	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Nguyễn Hữu Thoàng Cho mượn tiền	143.191.980	-
Lương, thưởng của Ban Giám đốc	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Họ và tên	Chức vụ	
Ông Ngô Quốc Nam	Phó Giám đốc phụ trách	154.261.250
Ông Nguyễn Hữu Thoàng	Phó Giám đốc	142.773.750
	302.035.000	289.835.000

8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan: Công ty liên quan	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam Cho mượn tiền	952.640.720	-

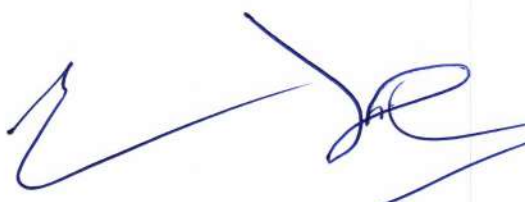
Số dư với các bên liên quan khác được trình bày ở mục 5.11, 5.14, 5.15, 5.16

8.2 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu công bố trong Báo cáo tài chính.

8.3 Khả năng hoạt động liên tục

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 Công ty có khoản lỗ lũy kế là 48.576.229.557 VND vượt vốn chủ sở hữu là 40.576.229.557 VND và tại ngày đó, Công ty có nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 73.620.085.930 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vào ngày phát hành Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc của Công ty tin rằng trong tương lai các khoản nợ của Công ty sẽ được chủ trương cơ cấu nợ từ Chính Phủ và không còn gánh nặng về lãi vay và thời gian trả nợ, từ đó Công ty sẽ được các Cổ đông, nhà đầu tư mới tiếp tục đầu tư để Công ty dần dần trở thành Cảng biển hoàn chỉnh, từng bước khôi phục và hoạt động có lãi trong tương lai, không còn gánh nặng về các khoản nợ đến hạn. Do vậy, các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Công ty tiếp tục hoạt động liên tục trong mười hai tháng tới.



NGUYỄN THỊ CÚC
Người lập biểu

TRẦN HỒNG MỚI
Kế toán trưởng



NGÔ QUỐC NAM

Phó Giám đốc phụ trách
Cà Mau, ngày 25 tháng 02 năm 2026